

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động tháng 11/2023, kế hoạch hoạt động tháng 12/2023

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG THÁNG 11/2023:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của ngành.

1. Sản xuất công nghiệp:

Trong tháng, hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục đà phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2023 tăng 7,81% so với tháng trước, tăng 14,20% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,02% so cùng kỳ.

Trong tháng, có 10/10 sản phẩm có sản lượng tăng so với tháng trước và 08/10 sản phẩm có sản lượng tăng so với cùng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng có 06/10 có sản lượng tăng và 04/10 có sản lượng giảm. Cụ thể một số sản phẩm chính như:

- Thủy sản chế biến: sản lượng chế biến tháng 11 ước đạt 44.274 tấn, tăng 8,35% so tháng trước và tăng 18,77% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 416.562 tấn, tăng 8,98% so cùng kỳ năm 2022, và đạt 86,78% kế hoạch năm (KH năm 480.000 tấn).

- Gạo xay xát: sản lượng xay xát, lau bóng gạo tháng 11 ước đạt 176.000 tấn, tăng 5,56% so tháng trước và tăng 46,23% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 1.605.000 tấn, tăng 31,76% so cùng kỳ năm 2022, và đạt 110,67% kế hoạch năm (KH năm 1.450.000 tấn).

- Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản: sản lượng chế biến tháng 11 ước đạt 152.119 tấn, tăng 6,17% so tháng trước và tăng 3,62% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 1.472.232 tấn, tăng 1,67% so cùng kỳ năm 2022, đạt 84,13% kế hoạch năm (KH năm 1.750.000 tấn).

- May mặc: sản lượng sản xuất tháng 11 ước đạt 533 ngàn sản phẩm, tăng 23,37% so tháng trước và bằng 69,29% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 6.923 ngàn sản phẩm, bằng 84,44% so cùng kỳ năm 2022, và đạt 67,19% kế hoạch năm (KH năm 10.300 ngàn sản phẩm).

- Giày da: sản lượng sản xuất tháng 11 ước đạt 470 ngàn sản phẩm, tăng 6,84% so với tháng trước và tăng 21,29% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 3.954 ngàn sản phẩm, tăng 6,32% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 87,86% kế hoạch năm (KH năm 4.500 ngàn sản phẩm).

- Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự: sản lượng chế biến tháng 11 ước đạt 2.030 tấn, tăng 2,44% so với tháng trước và tăng 21,62% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 20.586 tấn, bằng 88,65% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 74,86% kế hoạch năm (KH năm 27.500 tấn).

- Thuốc viên các loại: sản lượng sản xuất tháng 11 ước đạt 192 triệu viên, tăng 12,82% so với tháng trước và tăng 9,30% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 1.764 triệu viên, tăng 26,27% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 100,8% kế hoạch năm (KH năm 1.750 triệu viên).

2. Điện năng tiêu thụ:

Sản lượng điện thương phẩm tháng 11 ước đạt 267 triệu kWh, tăng 3,01% so với tháng trước. Trong đó, điện phục vụ nông nghiệp ước đạt 35 triệu kWh, tăng 2,41% so với tháng trước; điện phục vụ công nghiệp ước đạt 110 triệu kWh, tăng 3,07% so với tháng trước; điện phục vụ thương mại ước đạt 7,5 triệu kWh, tăng 1,5% so với tháng trước, điện phục vụ sinh hoạt ước đạt 105 triệu kWh, tăng 3,3% so với tháng trước và điện phục vụ tiêu dùng khác ước đạt 9,5 triệu kWh, tăng 2,38% so với tháng trước.

Trong tháng, lượng điện cung ứng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân và sản xuất của doanh nghiệp; không xảy ra tình trạng mất điện kéo dài. Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện được liên tục và triển khai nhiều hoạt động có hiệu quả về tiết kiệm năng lượng.

3. Hoạt động thương mại.

3.1. Thương mại nội địa:

Trong tháng, giá cả các mặt hàng thiết yếu ổn định, nguồn cung hàng hoá đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 11/2023 ước đạt 10.558 tỷ đồng, tăng 0,96% so với tháng trước và tăng 12,26% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 115.764 tỷ đồng, tăng 13,35% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 91,45% kế hoạch năm (KH năm 126.590 tỷ đồng).

3.2. Thương mại xuất nhập khẩu:

Trong tháng, xuất khẩu có tăng nhẹ so với tháng trước, nhưng vẫn giảm so cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (không tính tái xuất xăng dầu) tháng 11/2023 ước đạt 126,14 triệu USD, tăng 1,29% so với tháng trước và tăng 3,36% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 1.205,49 triệu USD, bằng 75,13% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 78,53% kế hoạch năm (KH năm 1.535 triệu USD).

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:

- Thủy sản đông lạnh: Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 59,62 triệu USD, tăng 1,21% so với tháng trước và tăng 7,82% so với tháng cùng kỳ năm

2022. Lũy kế 11 tháng đạt 594,44 triệu USD, bằng 70,68% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 59,44% so với kế hoạch năm (KH năm 1.000 triệu USD).

- Mặt hàng gạo: Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 33,78 triệu USD, tăng 0,58% so với tháng trước và tăng 153,15% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 297,74 triệu USD, tăng 58,11% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 128,34% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 232 triệu USD).

- Bánh phồng tôm: Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 1,1 triệu USD, tăng 1,85% so với tháng trước và tăng 22,3% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 11,34 triệu USD, bằng 68,58% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 51,52% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 22 triệu USD).

- Sản phẩm may: Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 11,96 triệu USD, tăng 0,35% so với tháng trước và bằng 74,92% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 11 tháng đạt 140,53 triệu USD, bằng 89,29% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 78,07% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 180 triệu USD).

Kim ngạch nhập khẩu tháng 11 ước đạt 71,72 triệu USD, tăng 1,11% so với tháng trước và tăng 17,67% so với tháng cùng kỳ năm 2022; trong đó, xăng dầu ước đạt 24,03 triệu USD (tăng 1,03% so với tháng trước và bằng 66,54% so với tháng cùng kỳ năm 2022). Lũy kế 11 tháng, Kim ngạch nhập khẩu đạt 722,51 triệu USD, bằng 97,94% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 89,2% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 810 triệu USD).

II. Tình hình phát triển hạ tầng.

* *Hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiều*: Đã thi công hoàn thành gói thầu số 7 – Nhà máy xử lý nước thải tập trung, gói thầu số 05 – đường gom N2 và gói thầu số 06 – đường gom ĐT846.

* *Tình hình phát triển các dự án đầu tư sản xuất*: không thay đổi so với tháng trước.

Rà soát đến thời điểm báo cáo, toàn Tỉnh có 224 dự án của 187 doanh nghiệp, trong đó: 179 dự án đã hoàn thành (157 dự án hoạt động ổn định, 06 dự án hoạt động cầm chừng, 16 dự án tạm ngưng hoạt động); 18 dự án đang xây dựng; 27 dự án chuẩn bị đầu tư.

III. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

1. Về thực hiện Chương trình hành động của UBND Tỉnh theo Quyết định số 13/QĐ-UBND.

Tổng số nhiệm vụ được UBND Tỉnh giao tham mưu chủ trì thực hiện trong năm 2023: 10 nhiệm vụ.

Tiến độ thực hiện: đã hoàn thành **09** nhiệm vụ được giao (trong đó, 06 nhiệm vụ đã được ký ban hành; 03 nhiệm vụ đã hoàn chỉnh hồ sơ và trình UBND Tỉnh); 01 nhiệm vụ đang chờ Đề án phát triển ngành thương mại đến năm 2030

ký ban hành để làm cơ sở tham mưu thực hiện (hoàn thành sau 30 ngày ban hành Đề án).

2. Công tác xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện QLNN của ngành.

2.1. Về Công nghiệp

- Trình UBND Tỉnh dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (lần 3); Quy chế làm việc của Hội đồng và thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Định An, huyện Lấp Vò.

- Tham mưu UBND Tỉnh báo cáo tiến độ thực hiện việc đề xuất các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp của Công ty CP tập đoàn Gia Định. Đề nghị đơn vị chủ đầu tư rà soát, giải trình và bổ sung hoàn chỉnh nội dung Báo cáo đầu tư và tài liệu minh chứng năng lực công ty đối với dự án đầu tư hạ tầng CCN Định An.

- Rà soát, thỏa thuận thực hiện đầu tư phát triển lưới điện phân phối năm 2024; thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục di dời đường dây 110kV Trần Quốc Toàn – An Long (đoạn từ trụ 63-trụ 72) thuộc dự án Đường trục Đ-03 (từ rạch Đốc Vàng Hạ đến đường Võ Văn Kiệt).

- Báo cáo rà soát, đánh giá, đề xuất về chính sách, biện pháp quản lý an toàn thực phẩm.

2.2. Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp:

- *Hoạt động khuyến công:* Theo dõi tiến độ khối lượng hoàn thành, kinh phí thực hiện hợp đồng KCĐP đợt 1; tổ chức nghiệm thu đối với 01 đơn vị¹. Tính đến kỳ báo cáo, đã tổ chức nghiệm thu 9/12 đơn vị thụ hưởng hỗ trợ thực hiện đề án KCĐP đợt 1. Tham mưu UBND Tỉnh danh mục đề án KCĐP xét hỗ trợ đợt 2 (15 đơn vị).

- *Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:* gửi thông báo và tiếp nhận hồ sơ, sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNTTĐB cấp Tỉnh năm 2023. Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung – Tây Nguyên năm 2023

¹ Công ty TNHH SX-TM thực phẩm Như Lan

tại Đắk Nông⁽²⁾.

- *Hoạt động Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng*: triển khai nhiệm vụ Chương trình quốc gia và SDNLTK&HQ năm 2023: Kiểm toán năng lượng chi tiết cho 01 doanh nghiệp; Phối hợp xây dựng các biểu mẫu, quy định, chính sách về hệ thống quản lý năng lượng cho 01 doanh nghiệp; xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho 01 doanh nghiệp. Thẩm tra 03 công trình; thiết kế 03 công trình;...

2.3. Về thương mại

a/ Thương mại nội địa

- *Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trong và ngoài Tỉnh*: Tham mưu UBND Tỉnh tổ chức Chương trình gặp gỡ “Kết nối cung – cầu nông sản” chủ đề “Đưa nông sản Việt lên phố” tỉnh Đồng Tháp năm 2023 tại TP Hồng Ngự. Đề xuất UBND Tỉnh phương án củng cố Trung tâm Giới thiệu Trưng bày Đặc sản và Du lịch Đồng Tháp tại Hà Nội và Trung tâm Giới thiệu Âm thực - Du lịch - Đặc sản tỉnh Đồng Tháp tại Phú Quốc; cho chủ trương tham gia Hội chợ Công Thương vùng Bắc Trung bộ - Nghệ An 2023 và Hội nghị kết nối giao thương. Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 23, năm 2023; Thông tin mời doanh nghiệp tham gia Diễn đàn Doanh nhân kiều bào Thái Lan - Lào - Campuchia- Myanmar năm 2023 tại Thái Lan; Diễn đàn Mekong Connect 2023 tại TP HCM.

- *Phát triển thương mại điện tử*: xây dựng kế hoạch tổ chức lớp tập huấn hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP kinh doanh trên môi trường trực tuyến. Phối hợp với địa phương triển khai nhiệm vụ “Thí điểm xây dựng Mô hình xã thương mại điện tử hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế tối ưu quá trình sản xuất và xúc tiến bán hàng online”. Tham mưu UBND Tỉnh cho chủ trương tham dự "Diễn đàn thúc đẩy liên kết vùng trong thương mại điện tử khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh Đông Nam Bộ" và tổ chức đoàn tham gia.

- *Triển khai các giải pháp quản lý, phát triển chợ*: văn bản gửi Sở Tư pháp góp ý Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 655/QĐ-UBND-HC ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định Tiêu chuẩn và trình tự xét công nhận chợ văn minh, chợ nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch nhân rộng mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm; tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho hộ kinh doanh tại chợ trên địa bàn Tỉnh; tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại và hướng dẫn sản xuất kinh doanh an toàn thực phẩm; Phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại tổ chức các lớp tập huấn kiến thức quản lý nhà nước về chợ và phát triển nguồn nhân lực thương mại và hướng dẫn sản xuất kinh doanh an toàn thực phẩm. Phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân

² Tỉnh Đồng Tháp đã tham gia 04 gian hàng giới thiệu, trưng bày các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm công nghiệp nông thôn của Tỉnh. Hàng hóa được các đơn vị tham gia giới thiệu tại Hội chợ có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng đảm bảo chất lượng đã góp phần tạo dựng niềm tin cho du khách đến tham quan và mua sắm; Sản phẩm trưng bày tại hội chợ được người tiêu dùng ưa chuộng.

Hồng khảo sát vị trí triển khai Xây dựng mô hình thí điểm Điểm bán hàng “Tự hào hàng Việt Nam”.

- Phối hợp chuẩn bị các nội dung liên quan Hội nghị hợp tác đầu tư và thương mại giữa tỉnh Đồng Tháp và doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh³; Kế hoạch tổ chức Festival Hoa - kiềng Sa Đéc lần thứ I năm 2023⁴.

- Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Tỉnh; Tổ chức Hội nghị phổ biến các quy định pháp luật liên quan kinh doanh xăng dầu năm 2023.

b/ Thương mại xuất nhập khẩu, Hội nhập kinh tế quốc tế: đề xuất Kế hoạch đối ngoại năm 2024 lĩnh vực Công Thương. Phối hợp Ban Chỉ đạo Liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế tổ chức Hội nghị “Tuyên truyền phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế”. Tiếp và làm việc với Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động thương mại biên giới. Triển khai thông tin của Bộ Công Thương về việc hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn, vướng mắc liên quan tới chứng nhận BIS của Ấn Độ; văn bản của Bộ Công Thương về việc nắm bắt tình hình, chủ động thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến việc cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Tham mưu UBND Tỉnh dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh về xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Công tác cải cách hành chính:

Rà soát, lấy ý kiến (lần 2) đối với các TTHC đề xuất bổ sung danh mục tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI lĩnh vực công thương. Báo cáo kết quả thực hiện CCHC phục vụ chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023; báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số Cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2023; báo cáo thực hiện, giải pháp đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành Tháng 10/2023.

Trong tháng, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: đã tiếp nhận 23.087 hồ sơ. Tổng số hồ sơ trả tại Bộ phận một cửa: 3.087 (trả trước hạn: 3.087), hồ sơ đang thẩm định giải quyết: 25 hồ sơ.

³ Tham mưu danh sách, mời và xác nhận đại biểu là các doanh nghiệp Đồng Tháp có quan hệ hợp tác, xuất khẩu, thương mại với các đối tác Nhật Bản tham dự Hội nghị; đề xuất sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm xuất khẩu của Tỉnh; chuẩn bị bộ tài liệu giới thiệu tình hình thu hút, kêu gọi đầu tư tại Cụm công nghiệp Tân Lập và Cụm công nghiệp Trường Xuân, gửi Sở Ngoại vụ dịch thuật đề trưng bày giới thiệu tại Hội nghị. Chuẩn bị và phát biểu, giới thiệu về các sản phẩm đặc trưng của Tỉnh có tiềm năng xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản

⁴ Xây dựng Kế hoạch “Hội nghị kết nối giao thương các sản phẩm hoa, kiềng” trong chuỗi hoạt động Festival Hoa - Kiềng Sa Đéc lần I năm 2023; cập nhật danh sách đơn vị tham gia không gian trưng bày, triển lãm sản phẩm hoa, kiềng tại Festival Hoa - Kiềng Sa Đéc lần thứ I năm 2023 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Văn bản gửi Sở Công Thương gửi Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng và Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Công Thương Thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ mời doanh nghiệp tham gia “Hội nghị kết nối giao thương các sản phẩm hoa, kiềng” trong chuỗi hoạt động Festival Hoa - Kiềng Sa Đéc lần I năm 2023; Phối hợp với viện ứng dụng Khoa học Công nghệ và Đào tạo Mekong, Hiệp hội Thương mại Điện tử,... trao đổi các nội dung thực hiện chương trình Livestream, Website kinh doanh hoa, kiềng.

4. Công tác thanh, kiểm tra:

Kiểm tra (hậu kiểm) việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương - đợt 3 năm 2023. Kiểm tra công tác thay thế công tơ cơ sang công tơ điện tử tại Công ty Điện lực Đồng Tháp.

Tiếp công dân: 01 lượt. Trong đó, tiếp định kỳ và đợt xuất của Lãnh đạo Sở: 01 lượt (không có công dân đến); tiếp nhận và xử lý: không phát sinh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong tháng, nhằm chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng tết tây, các doanh nghiệp tăng cường sản xuất, hầu hết các sản phẩm sản xuất có sản lượng tăng so với tháng trước và cùng kỳ. Đặc biệt là các ngành hàng chế biến chủ lực của Tỉnh như thủy sản, gạo, bánh phồng tôm và sản phẩm sau gạo. Hoạt động xuất khẩu trong tháng có khởi sắc khi các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh đều có tăng trưởng so với tháng trước; thị trường xuất khẩu những tháng cuối năm dần có dấu hiệu phục hồi do nhu cầu hàng hóa phục vụ thị trường Tết Nguyên đán năm 2024. Gạo tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu của Tỉnh với mức tăng trưởng hơn 150% so với cùng kỳ năm 2022 và đã vượt kế hoạch năm 2023. Hàng hóa tiêu dùng nội địa đáp ứng nhu cầu của người dân, nhiều doanh nghiệp triển khai các hoạt động khuyến mãi, kích cầu tiêu dùng, đặc biệt là các doanh nghiệp đã mạnh dạn tham gia hoạt động bán hàng trên các sàn TMĐT.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 12/2023:

1. Hoàn chỉnh và trình UBND Tỉnh dự thảo thay thế Quyết định số 655/QĐ-UBND-HC ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định Tiêu chuẩn và trình tự xét công nhận chợ văn minh, chợ nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp; kế hoạch tuyên truyền thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp; Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023; kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2023. Hỗ trợ, cung cấp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, giám sát an toàn thực phẩm trong dịp tết cuối năm.

3. Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trong và ngoài Tỉnh: Tổ chức đoàn tham gia Hội nghị kết nối giao thương tỉnh Nghệ An năm 2023; Chương trình Kết nối cung cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm 2023 và Chương trình “Tinh hoa làng nghề và đặc sản vùng miền năm 2023”. Tham mưu UBND Tỉnh tổ chức “Hội nghị kết nối giao thương các sản phẩm hoa, kiểng” trong chuỗi hoạt động Festival Hoa - Kiểng Sa Đéc lần I năm 2023. Phối hợp tổ chức Hội nghị hợp tác đầu tư và thương mại giữa tỉnh Đồng Tháp và Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP HCM.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, phúc tra chợ văn minh, chợ nông thôn mới năm 2023; kế hoạch kiểm tra thực hiện nhân rộng mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm tại các địa phương.

5. Triển khai các hoạt động khuyến công: tiếp tục theo dõi tiến trình thực hiện của các đề án và tổ chức nghiệm thu các đề án đã được phê duyệt; tổng hợp danh sách đăng ký hỗ trợ kinh phí khuyến công năm 2024. Tổ chức bình chọn và lễ trao giải sản phẩm CNNTTB cấp Tỉnh năm 2023; Tổ chức hội nghị sơ kết Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai các nội dung liên quan Chương trình mục tiêu quốc gia và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2023; thực hiện kiểm toán năng lượng cho các đối tượng doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền; các hoạt động tư vấn công nghiệp và Tiết kiệm năng lượng....

Sở Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Vụ Kế hoạch (Bộ Công Thương);
- Cục Công tác phía Nam (BCT);
- Cục Công Thương địa phương (BCT);
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- BQL Khu kinh tế, TT xúc tiến TMDL&ĐT;
- Cty Điện lực Đồng Tháp, NHNN;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các phòng KT, KT-HT;
- Lưu: VT, KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Phương Thủy

S TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023				Năm 2022		So sánh (%)			
			Kế hoạch	TH tháng trước	Ước TH tháng BC	Lũy kế đến tháng BC	Thực hiện tháng BC	Lũy kế đến tháng BC	Tháng b/c so tháng trước	Cùng kỳ tháng BC	Lũy kế	Kế hoạch 2023
	- Thủy sản chế biến	Tr. USD	1,000	58.91	59.62	594.44	55.29	841.06	101.21	107.82	70.68	59.44
	- Gạo	"	232	33.59	33.78	297.74	13.34	188.31	100.58	253.15	158.11	128.34
	- Bánh phồng tôm và các SP từ ngũ cốc	"	22	1.08	1.10	11.34	0.90	16.53	101.85	122.30	68.58	51.52
	- Các sản phẩm ngành may	"	180	11.57	11.96	140.53	15.96	157.38	103.35	74.92	89.29	78.07
	- Hàng hóa khác	"	336	29.63	29.99	419.24	36.54	401.34	101.20	82.06	104.46	124.77
	Trong đó, Xăng dầu tái xuất	"	235	10.24	10.30	257.80	28.81	302.76	100.62	35.75	85.15	109.70
	<i>* Sản lượng sản phẩm xuất khẩu:</i>											
	- Thủy sản chế biến	Tấn	390,000	25,484	25,813	239,065	21,196	271,383	101.29	121.78	88.09	61.30
	- Gạo	Tấn	338,000	53,083	53,392	500,160	27,627	385,375	100.58	193.26	129.79	147.98
	- Bánh phồng tôm và các SP từ ngũ cốc	Tấn	14,000	746	760	7,758	598	10,659	101.88	127.09	72.78	55.41
2	XK biên mậu qua biên giới	Tr. USD	120.00	7.34	8.00	80.23	11.86	98.85	108.99	67.45	81.16	66.86
IV	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr. USD	950.00	77.63	79.22	881.77	72.95	858.12	102.04	108.59	102.76	92.82
1	Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu	"	810.00	70.93	71.72	722.51	60.95	737.68	101.11	117.67	97.94	89.20
	<i>Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu</i>											
	- Xăng dầu: Kim ngạch	Tr USD	340.00	23.79	24.03	362.16	36.12	363.08	101.03	66.54	99.75	106.52
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	350,000	25,029	25,283	436,797	38,125	346,904	101.02	66.32	125.91	124.80
	- Nguyên liệu SX tân dược	"	28.00	3.63	3.69	48.72	2.90	25.32	101.63	127.24	192.44	174.00
	- Nguyên liệu may, da giày	"	110.00	8.80	8.96	84.33	4.59	115.66	101.77	195.16	72.91	76.66
	- Hàng hoá khác	"	332.00	34.72	35.04	227.30	17.35	233.62	100.94	202.02	97.30	68.46
2	NK biên mậu qua biên giới	Tr.USD	140.00	6.70	7.50	159.26	12.00	120.44	111.94	230.86	91.13	113.76
V	Cung ứng điện năng											
	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	3,178	259.20	267.0	2,692.44	210.72	2,679.57	103.01	126.71	100.48	84.72
	TĐ: + Nông nghiệp	"	415	34.18	35.00	349	29.29	351.67	102.41	119.49	99.25	84.10
	+ Công nghiệp	"	1,490	106.72	110.00	1,203	89.05	1,256.00	103.07	123.52	95.78	80.74
	+ Thương mại	"	79	7.39	7.50	72	5.61	65.80	101.50	133.69	109.14	90.90
	+ Quản lý dân cư	"	1,088	101.64	105.00	983	78.94	917.40	103.31	133.02	107.17	90.36
	+ Tiêu dùng khác	"	106	9.28	9.50	85	7.83	88.70	102.38	121.33	96.30	80.58



